TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HÓA** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2018/QĐST-TCDS	*Tuyên Hóa, ngày 09 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 40/2017/TLST-TCDS ngày 15 tháng 12 năm 2017;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị L, sinh năm: 1955

Địa chỉ: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Trần Xuân T, sinh năm: 1971

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Cao Thị L và anh Trần Xuân T tự nguyện và thoả thuận với nhau: Anh Trần Xuân T sẽ bồi thường cho bà Cao Thị L số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) đã chi phí trong quá trình điều trị do hành vi của anh Trần Xuân T gây ra cho bà Cao Thị L.

Hai bên nhất trí anh Trần Xuân T sẽ bồi thường đầy đủ số tiền trên cho bà Cao Thị L vào ngày 20 tháng 4 năm 2018.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị L được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Về án phí dân sự có giá ngạch: Anh Trần Xuân T phải chịu 300.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất quá hạn quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Tuyên Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Bích Thuỷ